

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 17-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cần và Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tráng A P**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1990; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Tráng A L, đã chết và con bà Thảo Thị D, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ Vàng Thị H, sinh năm 1992; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/8/2020, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Mạnh H** - Trợ giúp viên pháp lý
- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/8/2020, bị cáo Tráng A P đang ở nhà tại bản T, xã H, huyện T thì có Vàng A Q sinh năm 1986, trú tại bản M, xã H, huyện T đến rủ P đi xuống Ủy ban nhân dân xã H xin dấu công chứng giấy tờ cho con của Q đi học, P đồng ý. Khi P và Q đi đến Ủy ban nhân dân xã H do cán bộ phụ trách đang giao ban chưa xin được dấu nên P rủ Q đi xuống xã Phúc Than, huyện Than Uyên chơi, chiều về xin dấu sau, Q đồng ý. Khi P điều khiển xe mô tô của Q đi đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên thì P nói với Q “*Anh ở đây đợi em tý, em đi lên đây có việc tý*” rồi Q xuống xe đợi ở ngoài đường quốc lộ 32, còn P một mình đi vào trong bản gặp một người phụ nữ dân tộc mông không rõ nhân thân lai lịch. Qua nói chuyện P hỏi người phụ nữ “*Có thuốc không, bán em trăm rưỡi*”,

(ý hỏi là có Heroine bán không) người phụ nữ này trả lời “Đưa tiền đây”, thấy người phụ nữ nói vậy P lấy từ túi quần sau đang mặc số tiền 150.000 đồng đưa cho người phụ nữ để mua Heroine (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Người phụ nữ cầm tiền rồi đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại đưa cho P 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng. Sau khi mua được Heroine, P cất giấu vào trong mũ bảo hiểm của mình rồi đi ra chỗ Q đang đợi nhưng không nói cho Q biết việc P vừa mua và đang cất giấu Heroine trong người. Sau đó P điều khiển xe mô tô chở Q đi theo đường liên bản từ bản Cang A, xã Pắc Ta đi bản Tân Bắc, xã Pắc Ta để rẽ lên xã Hồ Mít. Khi P chở Q đi đến bản T, xã P, huyện T thì bị Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang thu giữ của P 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng là 0,26 gam.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng thu giữ của Tráng A P có khối lượng là 0,26 gam

Tại kết luận giám định số 453/GĐ-KTHS ngày 23/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “01 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tráng A P gửi giám định là ma túy, loại: Heroinne”.

Bản cáo trạng số 58/CT - VKS - TU ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Tráng A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ đến tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tráng A P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt; miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo,

người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 10/8/2020, tại bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Tráng A P đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,26 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Tráng A P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng bị cáo cố ý tàng trữ Heroine để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Tráng A P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải xử phạt tù bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm

nghề tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 0,12 gam Heroine và 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng. Đây là những vật chứng cất tàng trữ và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 xe mô tô 01 xe mô tô BKS: 17B1-627.35, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α màu sơn tím - xám, số khung: 09077Y321641; số máy: C09E-5422561, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Vàng A Quốc, sinh năm 1986, trú tại bản Mít Nội, xã Hồ Mít, huyện Tân Uyên. Việc bị cáo P đi mua và cất giấu Heroine trên người trong quá trình đi cùng Quốc xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Tân Uyên Quốc không biết nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho Vàng A Quốc là phù hợp với quy định của pháp luật.

6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,26 gam Heroine, bị cáo Tráng A P khai mua của một người phụ nữ dân tộc mông, không rõ nhân thân, lai lịch ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Tân Uyên, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vàng A Q là người đi cùng bị cáo Tráng A P xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Tân Uyên, quá trình điều tra xác định việc P đi mua và cất giấu Heroine trên người thì Q không biết. Vì vậy cơ quan CSĐT công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tráng A P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù. Khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 0,12 gam Heroine và 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu hồng

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh

